

Bản án số: **81/2022/HS-PT**

Ngày: 16- 3 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Hồng Hương

*Các Thẩm phán:* Bà Bùi Kim Rết

Bà Đinh Thị Kiều Lương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:**  
Bà Tống Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: **370/2021/TLPT-HS ngày 29 tháng 12 năm 2021** đối với các bị cáo Chu Văn T+đp do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 172/2021/HS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Các bị cáo có kháng cáo:

**1. Chu Văn T (tên gọi khác: T cá),** sinh năm 1989 tại: Bắc Ninh; Cư trú: Khu phố A, phường Long B, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Chu Văn Th, sinh năm 1963 và con bà Ngô Thị L, sinh năm 1966; Vợ: Phạm Thị N, sinh năm 1994 có 02 con lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2020; T1 án, T1 sự: không; Nhân thân: Ngày 19/01/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; Ngày 06/7/2020 bị xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; Bị giam giữ từ ngày 29/3/2021 đến ngày 25/5/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giam; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

**2. Ngô Trung Ng (tên gọi khác: Trọc)**, sinh năm 1986 tại Đồng Nai; Cư trú: Tổ A1, ấp B1, xã V, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Văn G, năm sinh: 1954 và con bà Trần Thị G1, năm sinh: 1954; Vợ: Bùi Thị Kim H; năm sinh: 1989, có 01 con sinh năm 2008; T1 án: Ngày 12/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt ngày 28/8/2019; T1 sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/02/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; Ngày 15/6/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt 05 tháng tù về tội “Đánh bạc”; Ngày 04/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt 05 tháng tù về tội “Đánh bạc”; Bị giam giữ từ ngày 29/3/2021 đến ngày 28/5/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giam; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

**3. Âu Thị P**, sinh năm 1955 tại thành phố Hồ Chí Minh; Cư trú: Ấp B2, xã B3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Âu Văn H1, sinh năm 1932 (chết) và con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1936; Chồng: Nguyễn Văn S, năm sinh: 1954, có 08 con, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1996; T1 án, T1 sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/01/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng nai xử phạt 10.000.000 đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”, Ngày 07/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 20 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, Ngày 24/10/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 05 tháng tù giam về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/7/2015; Bị tạm giữ từ ngày 29/3/2021 đến ngày 07/4/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ; Bị cáo tại ngoại. (Có đơn xin vắng mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Âu Thị P:* Luật sư Hồ Phước Long thuộc VPLS Nhân Quyền - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 61 Đoàn Như Hải, phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ ngày 29/3/2021, Đội Chống tệ nạn xã hội và mua bán người, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Đồng Nai phối hợp với Công an

huyện Trảng Bom bắt quả tang 10 đối tượng gồm Chu Văn T, Đỗ Trọng T1, Đào Tương L1, Nguyễn Hồng L2, Vũ Bá H2, Ngô Trung Ng1, Âu Thị P, Nguyễn Thị Minh Th1, Nguyễn Thị Bích L3 và Nguyễn Thị H3 đang tổ chức đánh bạc và đánh bạc bằng hình thức “Xóc đĩa” thắng thua bằng T1 tại vườn điều thuộc ấp 2, xã An Viễn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai với số T1 đặt cược từ 100.000 đồng đến 1.500.000 đồng. Số T1 thu trên chiếu bạc là 20.300.000 đồng (Hai mươi triệu ba trăm ngàn đồng), thu trong người các con bạc là 34.800.000 đồng (Ba mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng) và 01 xe ô tô biển số 60A-693.98, 01 xe mô tô biển số 60C1-576.90 và 12 chiếc điện thoại di động các loại.

Trong vụ án này Chu Văn T đứng ra tổ chức sòng bạc nhằm mục đích thu T1 xâu của các con bạc. Từ ngày 27/3/2021 T rủ Quang (không rõ nhân thân lai lịch), T1, Lai và Lộc cùng tổ chức cho các con bạc đánh bạc tại vườn điều thuộc ấp 2, xã An Viễn, huyện Trảng Bom. T phân công cho Quang cầm cái xóc đĩa cùng với T, T1 có nhiệm vụ tìm và liên hệ với các con bạc đến để đánh bạc và thu T1 xâu, Lai có nhiệm vụ tìm địa điểm, chuẩn bị dụng cụ và chờ các con bạc vào sòng để đánh bạc, Lộc có nhiệm vụ chờ các con bạc đến đánh bạc. Sau mỗi lần tổ chức đánh bạc T chia cho Quang và T1 2% (hai phần trăm) tổng số T1 thu xâu, trả cho Lai từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng và trả cho Lộc 300.000 đồng. T đã tổ chức đánh bạc được 02 ngày và đưa cho Lai số T1 1.000.000 đồng (một triệu đồng), Lộc 300.000 đồng. Dụng cụ đánh bạc do T chuẩn bị gồm 01 đĩa sứ, 01 bát nhựa, 04 quân vị cắt từ lá bài tây, 01 bộ bài tây. T1 xâu được thu khi kết quả xóc đĩa có 03 mặt đen, T1 xâu được tính bằng 5% tổng số T1 thắng của ván cá cược đó. Từ ngày 27/3/2021 đến ngày 29/3/2021, T tổ chức đánh bạc từ khoảng 13 giờ đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, các con bạc tự đi xe hoặc tự đón Taxi đến gần sòng bạc thì sẽ được Lai hoặc Lộc dùng xe mô tô chở vào sòng bạc. Ngày 29/3/2021, T tổ chức cho khoảng 20 đối tượng tham gia đánh bạc thì bị bắt quả tang. Khi bị bắt, T bị tạm giữ 2.000.000 đồng trong người (không sử dụng vào việc đánh bạc), 02 điện thoại di động (01 điện thoại hiệu Nokia 8800, 01 điện thoại hiệu Samsung Note 10 màu đen) và 01 xe ô tô Hyundai màu trắng biển số 60A-693.98. T dùng điện thoại Samsung Note 10 để liên lạc tổ chức đánh bạc. Quá trình điều tra T đã tự nguyện nộp lại 6.000.000 đồng T1 thu lợi từ việc tổ chức đánh bạc.

02. Đỗ Trọng T1 tham gia tổ chức đánh bạc với vai trò là người tìm và liên hệ với các con bạc đến để đánh bạc và thu T1 xâu, khi đi T1 mang theo

2.000.000 đồng nhưng không sử dụng để đánh bạc. Khi bị bắt, T1 bị tạm giữ 2.000.000 đồng T1 thu xâu trên chiếu bạc và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh dùng để liên lạc tổ chức đánh bạc.

03. Đào Tương L1 tham gia tổ chức đánh bạc với vai trò là người tìm địa điểm và chở con bạc vào sòng bạc, Lai đi xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đỏ đen (không nhớ biển số) và mang theo 2.000.000 đồng nhưng không dùng vào việc đánh bạc. Lai chở được 02 con bạc vào sòng bạc. Khi bị bắt Lai bỏ chạy bộ nên không nhớ xe mô tô để ở vị trí nào nên bị mất, không thu giữ được, Lai bị tạm giữ 2.000.000 đồng trong người không sử dụng vào việc đánh bạc và 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone Xs max màu đen dùng để liên lạc tổ chức đánh bạc.

04. Nguyễn Hồng L2 có nhiệm vụ chở con bạc vào sòng bạc, Lộc điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 60C1-576.90 đến đứng cách sòng bạc khoảng 300 mét và chở được 03 con bạc vào sòng bạc. Khi bị bắt, Lộc bị tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone X màu trắng và 01 xe mô tô biển số 60C1-576.90 Lộc dùng để chở các con bạc vào sòng bạc để đánh bạc. Quá trình điều tra Lộc đã tự nguyện nộp lại 300.000 đồng T1 thu lợi từ việc tổ chức đánh bạc.

05. Vũ Bá H2 sử dụng 11.300.000 đồng để đánh bạc, Hiệu tham gia khoảng 03 ván, mỗi ván đặt cược từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng và thắng được 100.000 đồng. Khi bị bắt, Hiệu bị tạm giữ trên chiếu bạc 400.000 đồng đang đặt cược và trên người số T1 11.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

06. Nguyễn Thị Bích L3 sử dụng 2.500.000 đồng để đánh bạc, Liên tham gia khoảng 04 ván, mỗi ván đặt cược từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng. Khi bị bắt, Liên bị tạm giữ số T1 5.000.000 đồng (trong đó 4.000.000 đồng Liên mượn của Hiệu trước đó để đóng T1 học cho con không sử dụng vào việc đánh bạc và 1.000.000 đồng T1 đánh bạc), 02 điện thoại di động: 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen và 01 điện thoại hiệu Apple Iphone X.

07. Ngô Trung Ngsử dụng 7.000.000 đồng để đánh bạc, Ngtham gia khoảng 10 ván, mỗi ván đặt cược từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Khi bị bắt, Ngthua hết T1 nên bị tạm giữ trên người 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 11 Pro max.

08. Âu Thị P sử dụng 8.500.000 đồng để đánh bạc, P tham gia 01 ván và đặt cược 500.000 đồng. Khi bị bắt, P bị tạm giữ trên người số T1 8.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

09. Nguyễn Thị Minh Th1 sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc, Thảo tham gia khoảng 03 ván, mỗi ván đặt cược từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Khi bị bắt, Thảo bị tạm giữ số T1 300.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 6.

10. Nguyễn Thị H3 sử dụng 4.850.000 đồng để đánh bạc, Hòa tham gia khoảng 05 ván, mỗi ván đặt cược từ 500.000 đồng đến 1.500.000 đồng. Khi bị bắt, Hòa bị tạm giữ trên chiếu bạc số T1 850.000 đồng và trên người số T1 4.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

Tổng số T1 các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 45.100.000đ (Bốn mươi lăm triệu, một trăm ngàn đồng)

Về vật chứng: Cấp sơ thẩm đã xem xét xử lý đúng quy định pháp luật.

\* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 172/2021/HS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom đã:

- Áp dụng khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Chu Văn T (tên gọi khác: T cá)** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành án phạt tù, nhưng được trừ thời gian bị cáo đã bị giam giữ trước đó (Từ ngày 29/3/2021 đến ngày 25/5/2021);

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: **Ngô Trung Ng (tên gọi khác: Trọc)** 01 (một) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành án phạt tù, nhưng được trừ thời gian bị cáo đã bị giam giữ trước đó (Từ ngày 29/3/2021 đến ngày 28/5/2021);

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Xử phạt bị cáo **Âu Thị P** 09 (chín) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành án phạt tù, nhưng được trừ thời gian bị cáo đã bị giam giữ trước đó (Từ ngày 29/3/2021 đến ngày 07/4/2021).

Ngoài ra, bản án còn xử phạt các bị cáo khác từ 09 (chín) tháng tù đến 02 (hai) năm tù; phạt T1 từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng; tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 17/11/2021, bị cáo Chu Văn T, Hồ Trung Ngkháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Âu Thị P kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa, các bị cáo giữ Ngkháng cáo, tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét.

- Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm vụ án:

Hành vi phạm tội của bị cáo Chu Văn T đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322; các bị cáo Ngô Trung Ng1, Âu Thị P đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Chu Văn T, Ngô Trung Nggiữ Ngkháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt trong đó bị cáo Ngcung cấp một số tình tiết mới là đơn xác nhận bị cáo là lao động chính trong gia đình, có xác nhận của chính quyền địa phương. Xét hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội nên cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo mức án là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo Ngô Trung Ngkháng cáo và cung cấp một số tình tiết mới nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trong lúc nghị án; bị cáo Chu Văn T kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ, tình tiết nào mới; bị cáo là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác đến đánh bạc. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với kháng cáo của bị cáo Âu Thị P, bị cáo kháng cáo và cung cấp giấy chứng nhận đang điều trị, phục hồi chức năng, bị cáo là người cao tuổi (67 tuổi) không còn khả năng lao động, bị cáo có chồng là Nguyễn Văn S là người có công với cách mạng. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Âu Thị P phát biểu quan điểm:

Đồng ý với bản luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa. Bị cáo phạm tội là do bị bạn bè rủ rê, lôi kéo chơi bài để giải trí chứ không có mục đích kiếm sống nên hoàn toàn thụ động; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình hơn nữa bị cáo đang phải nằm điều trị tại bệnh viện, bản thân bị cáo là người cao tuổi (67 tuổi), hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn lại còn mắc nhiều bệnh mãn tính đang phải điều trị hàng ngày; bị cáo có chồng là ông Nguyễn Văn S là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân, huy chương. Do đó, kính đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo P để bị cáo được hưởng mức án thấp nhất trong khung hình phạt là phạt T1 (số T1 phạt mức thấp nhất là 20.000.000 đồng).

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bị cáo Âu Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vắng mặt bị cáo P.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Chu Văn T, Ngô Trung Ngthừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu cụ thể:

Vào ngày 29/3/2021, tại vườn điều thuộc ấp 2, xã An Viễn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Chu Văn T đã cùng với Đỗ Trọng T1, Đào Tương L1 và Nguyễn Hồng L2 tổ chức cho Ngô Trung Ng1, Âu Thị P và một số bị cáo khác cùng các đối tượng (đã bỏ trốn) đánh bạc trái phép với hình thức “xóc đĩa” được thua bằng T1 thì bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc và trên người các con bạc với tổng số T1 là 45.100.000 đồng (bốn mươi năm triệu một trăm nghìn đồng).

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Chu Văn T đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 322 BLHS 2015 còn các bị cáo Ngô Trung Ng1, Âu Thị P bị xử phạt về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, là Ngnhân phát sinh các tội phạm khác nên cần có mức hình phạt phù hợp đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Khi lượng hình cấp sơ thẩm đã xem xét các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho các bị cáo; riêng bị cáo Ngdo có T1 án nên dụng thêm tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo là có cơ sở.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo Chu Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ và tình tiết giảm nhẹ mới so với cấp sơ thẩm, hơn nữa trong vụ án bị cáo là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo

người khác đến “Đánh bạc”, bị cáo phạm tội nhiều lần (từ 27/3-29/3) nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS 2015 đối với bị cáo là thiếu sót (cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm). Do đó, mức án 01 năm 06 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp, không nặng như đơn kháng cáo bị cáo nêu. Vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ Ng mức hình phạt đối với bị cáo.

Các bị cáo Âu Thị P, Ngô Trung Ngkháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cung cấp một số tình tiết mới so với cấp sơ thẩm như: bị cáo Ng là lao động chính trong gia đình, có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo P cung cấp giấy chứng nhận đang điều trị, phục hồi chức năng, không còn khả năng lao động, bị cáo là phụ nữ lại là người cao tuổi (67 tuổi); bị cáo có chồng là Nguyễn Văn S là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân, huy chương; các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy Hội đồng phúc thẩm xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 (cấp sơ thẩm chưa xem xét áp dụng cho các bị cáo) chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giảm một phần hình phạt đối với bị cáo Ngô Trung Ng và chuyển sang hình phạt T1 đối với bị cáo Âu Thị P là có căn cứ, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người đã biết ăn năn, hối cải.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo P về hoàn cảnh gia đình, bệnh tật, có chồng là người có công với cách mạng phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng đề nghị áp dụng điểm h, x khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[7] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Kháng cáo của bị cáo Chu Văn T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Kháng cáo của các bị cáo Ngô Trung Ng1, Âu Thị P được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự



2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Văn T giữ Ngăn án hình sự sơ thẩm số 172/2021/HS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

Áp dụng khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Chu Văn T (tên gọi khác: T cá)** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành án phạt tù, nhưng được trừ thời gian bị cáo đã bị giam giữ trước đó (Từ ngày 29/3/2021 đến ngày 25/5/2021).

[2] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ngô Trung Ng1, Âu Thị P sửa bản án hình sự sơ thẩm số 172/2021/HS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo **Ngô Trung Ng(tên gọi khác: Trọc)** 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành án phạt tù, nhưng được trừ thời gian bị cáo đã bị giam giữ trước đó (Từ ngày 29/3/2021 đến ngày 28/5/2021).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35; Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Bị cáo **Âu Thị P** 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Bị cáo Chu Văn T bị xử phạt về tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Ngô Trung Ng1, Âu Thị P bị xử phạt về tội “Đánh bạc”.

[3] Về án phí: Bị cáo Chu Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND H. Trảng Bom (2);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- VKSND H. Trảng Bom
- Công an H. Trảng Bom;
- Chi cục THADS H. Trảng Bom;
- Phòng PV27 CA tỉnh Đồng Nai;
- Trại giam - Bị cáo;
- Lưu HS (3).

**Lê Hồng Hương**